

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **102/2018/QĐST-HNGĐ**

Chợ Gạo, ngày 08 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 19/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: **NGUYỄN THỊ THU T** – sinh năm 1975.

Địa chỉ: số 72, Ô 2, khu II, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: **NGUYỄN NGỌC H** – sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **NGUYỄN NGỌC G** - sinh năm 1943.

Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Ngọc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Ngọc H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Ngọc Minh Khang - sinh ngày 16/02/2006 cho chị Nguyễn Thị Thu T nuôi dưỡng cho đến khi cháu Khang

đủ 18 tuổi, lao động được. Anh Nguyễn Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- **Về tài sản chung:** Có một ngôi nhà cấp 4, diện tích 100m², kết cấu mái tole, vách tường tô 2 mặt, nền gạch ceramic được xây dựng trên đất của ông Nguyễn Ngọc G trị giá 200.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Ngọc H có trách nhiệm giao cho chị Nguyễn Thị Thu T số tiền 100.000.000 đồng, trị giá 1/2 tài sản chung. Thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật và thời hạn cuối cùng vào ngày 28/5/2018.

Anh Nguyễn Ngọc H được tiếp tục sở hữu một ngôi nhà cấp 4, diện tích 100m², có kết cấu mái tole, vách tường tô 2 mặt, nền gạch ceramic được xây dựng trên đất của ông Nguyễn Ngọc Giao.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Thu T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Ngọc H không chịu thi hành số tiền trên thì hàng tháng anh H còn phải chịu thêm tiền lãi tương đương với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- **Về nợ chung:** Không có.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Thu T thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 2.800.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai số 36198 ngày 12/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C; nên chị T đã nộp xong án phí.

Anh Nguyễn Ngọc H phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- CC THA DS huyện C;
- Tòa án ND tỉnh;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Kim Loan